

Án số: 64/2021/HSST
Ngày 24/09/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Xuân Chúc

Ông Nguyễn Đăng Hoan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Ngọc Thơ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/09/2021, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 09 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 09 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình T, sinh năm 1991. *Có mặt*

Sinh trú quán: thôn B, xã P, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12.

Họ và tên bố: Nguyễn Đình C, sinh năm 1968.

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1970.

Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Vợ: Lê Thị Lan H, sinh năm 1993.

Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nguyễn Đình T bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Mỹ.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Lê Hữu M (tức M), sinh năm 1997.

Trú tại : thôn B, xã P, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

*** Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1985

- Anh Phùng Chí M, sinh năm 1988

- Anh Lê Tuấn M, sinh năm 1990

- Anh Trịnh Văn B, sinh năm 1995
Đều trú tại : thôn B, xã P, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.
- Anh Nguyễn Văn M (tức L), sinh năm 1996
Trú tại: thôn M, xã P, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.
- Anh Trần Quang G, sinh năm 1997
Trú tại: thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 45 phút ngày 06/6/2021, khu vực đường 381, địa phận thôn B, xã P, huyện Y, Công an xã P, huyện Y kiểm tra phát hiện bắt quả tang Nguyễn Đình T, sinh năm 1991 ở thôn B, xã P, huyện Y, tỉnh Hưng Yên đang cất giấu trái phép chất ma túy. Thu tại túi quần đùi phía sau Nguyễn Đình T đang mặc: 01 ví giả da màu đen, bên trong có 01 túi nilon màu trắng, kích thước (04x04)cm, miệng túi viền màu đỏ, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, được niêm phong ký hiệu M1 và số tiền: 570.000 đồng.

Ngày 06/6/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đình T, không phát hiện, thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Tại Kết luận giám định số 165/MT-PC09 ngày 10/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng, trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có khối lượng 1,532g (một phẩy năm ba hai gam), là ma túy loại Methamphetamine; Hoàn lại 01 ví giả da và 1,46g (một phẩy bốn sáu gam) Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu M1.

Kết quả điều tra xác định: Khoảng 16 giờ ngày 06/6/2021, Nguyễn Đình T, đi bộ một mình đến nhà anh Trịnh Văn B, sinh năm 1995 ở cùng thôn chơi. Khi đến thì anh B không có ở nhà, mà chỉ có anh Lê Hữu M (tức M), sinh năm 1997 ở cùng thôn và anh Nguyễn Văn M (tức L), sinh năm 1996 ở thôn M, xã P, huyện Y đang ngồi chơi trong nhà B, nên T vào ngồi chơi cùng. Một lúc sau thì anh Nguyễn Văn M đi về trước, còn anh Lê Hữu M và T ngồi chơi đợi anh B về. Sau đó anh Lê Hữu M nhờ T đi chuyển tiền mặt vào tài khoản ngân hàng của anh Lê Hữu M với số tiền 570.000 đồng. T đồng ý cầm số tiền 570.000 đồng của anh Lê Hữu M đưa cho. Do anh M nhiều lần nhờ chuyển tiền nên T nhớ số tài khoản ngân hàng của anh M, nên T đã cầm số tiền anh M đưa cất vào ví giả da màu đen, để ví vào túi quần đùi phía sau, bên phải của T đang mặc rồi đi bộ đến khu vực quán Internet của anh Phùng Chí M, sinh năm 1988 ở giáp mặt đường 381, cùng thôn P để nhờ anh M chuyển tiền vào tài khoản cho anh M nhưng anh M từ chối chuyển tiền. Khoảng 17 giờ 45 phút T quay ra đường 381 để đi về thì bị lực lượng Công an xã P kiểm tra, phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đình T khai về nguồn gốc số ma túy mà T cất giấu bị bắt quả tang là của Lê Hữu M đưa cho T cất giữ hộ để T và Lê Hữu M sẽ sử dụng trái phép, nhưng Lê Hữu M không thừa nhận, kết quả điều tra không có đủ cơ sở xác định Lê Hữu M đã đưa ma túy cho T cất giữ như T đã khai.

Đối với vật chứng thu giữ của T: 01 ví giả da màu đen, bên trong có 01 túi nilon màu trắng, kích thước (04x04)cm, miệng túi viền màu đỏ, bên trong chứa 1,532 gam ma

túy Methamphetamine (hoàn lại sau giám định là 1,46 gam), trong niêm phong ký hiệu M1 là đồ vật liên quan tội phạm, cấm lưu hành hoặc không còn giá trị sử dụng;

Số tiền 570.000 đồng là tài sản của anh Lê Hữu M, không liên quan tội phạm, M có yêu cầu xin được nhận lại số tiền này.

Bản cáo trạng số 58/CT-VKS-YM ngày 10/09/2021 của Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên toà có quan điểm xác định sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo cũng như quyền lợi của họ nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/06/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy: 1,46 gam Methamphetamine đựng trong 01 túi nilon màu trắng hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên và 01 ví giả da màu đen.

Trả lại anh Lê Hữu M (tức M) số tiền 570.000 đồng.

- Bị cáo T đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có ý kiến đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người tham gia tố tụng khác và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo và đại diện VKSND huyện Yên Mỹ đều có đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt đã có đầy đủ lời khai và sự vắng mặt của

họ không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo cũng như quyền lợi của họ. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 06/6/2021, tại đường 381, địa phận thôn P, xã Y, huyện Y, Nguyễn Đình T đã có hành vi tàng trữ 1,532 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng trái phép, thì bị phát hiện bắt quả tang.

Do đó, Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo buộc phải nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Do đó, việc tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và để phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, đó là: Bị cáo đã thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải; Gia đình bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đơn có xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 1,46 gam Methamphetamine đựng trong 01 túi nilon màu trắng hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên là vật nhà nước cấm lưu hành và 01 chiếc ví giả da bị cáo đựng gói ma túy không còn giá trị sử dụng nên sẽ cho tịch thu tiêu hủy. Số tiền 570.000 đồng thu giữ của bị cáo xác định là tiền của anh Lê Hữu M (tức M) nhờ chuyển khoản hộ không liên quan đến tội phạm, nay anh Minh có yêu cầu xin lại nên sẽ trả lại cho anh Minh.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/06/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy: 1,46 gam Methamphetamine đựng trong 01 túi nilon màu trắng hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên và 01 chiếc ví giả da màu đen.

Trả lại anh Lê Hữu M (tức M) số tiền 570.000 đồng.

(Tình trạng vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 50/QĐ-VKS-YM ngày 10 tháng 09 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trung Kiên